

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ






QUY TRÌNH
MỞ MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO

Mã quy trình: QT.ĐTĐH.01

Ngày ban hành: 26/11/2018

Lần ban hành: 01

| | | |
|---|--|---|
| <p>Người viết</p>  <p>Phan Thị Luyện</p> | <p>Trưởng Phòng ĐTĐH</p>  <p>Trần Viết An</p> | <p>Y HIỆU TRƯỞNG</p>  <p>TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ</p> <p>* Nguyễn Trung Kiên</p> |
|---|--|---|

I. Mục đích

Quy trình này hướng dẫn trình tự, cách thức thực hiện và các yêu cầu thống nhất đối với hoạt động mở mã ngành đào tạo mới nhằm đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu nguồn nhân lực y tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và của cả nước nói chung.

II. Phạm vi

- Phạm vi áp dụng: bao gồm khảo sát nhu cầu đào tạo, đề xuất mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo, thông qua đề án mở mã ngành, thẩm định chương trình đào tạo, hoàn chỉnh hồ sơ và mở mã ngành đào tạo.

- Đối tượng áp dụng: các Bộ môn, Khoa, đơn vị đào tạo có đề xuất mở mã ngành đào tạo mới tại Trường ĐH Y Dược Cần Thơ.

III. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham chiếu

- Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo đại học.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học.

- Quyết định số 1187/QĐ-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2010 phê duyệt quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Quyết định số 502/QĐ-ĐHYDCT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học.

IV. Thuật ngữ, định nghĩa, chữ viết tắt

- Thuật ngữ, định nghĩa:

+ Ngành đào tạo: là tập hợp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định.

+ Mã ngành: là chuỗi số liên tục gồm bảy chữ số, trong đó từ trái sang phải được quy định như sau: chữ số đầu tiên quy định mã trình độ đào tạo; hai chữ số thứ hai và thứ ba quy định mã lĩnh vực đào tạo; hai chữ số thứ tư và thứ năm quy định mã nhóm ngành đào tạo; hai chữ số cuối quy định mã ngành đào tạo.

- Chữ viết tắt:

+ BGD&ĐT: Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ BGH: Ban Giám Hiệu

+ CTĐT: Chương trình đào tạo

+ ĐBSCL: Đồng bằng Sông Cửu Long

- + HĐ KH&ĐT: Hội đồng Khoa học và Đào tạo
- + P.CTSV: Phòng Công tác Sinh viên
- + P.ĐTĐH: Phòng Đào tạo Đại học
- + P.HCTH: Phòng Hành chính Tổng hợp
- + P.TCCB: Phòng Tổ chức Cán bộ

V. Trách nhiệm

- Tổ biên soạn chương trình đào tạo có nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo chi tiết theo quy định, hoàn chỉnh hồ sơ gửi về Khoa, Phòng ĐTĐH và Phòng HCTH để lưu trữ.

- Các Khoa có nhiệm vụ khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực, đề xuất mở mã ngành, đề xuất thành lập Tổ biên soạn và xây dựng chương trình đào tạo, trình Hội đồng thẩm định đề án mở mã ngành.

- Phòng ĐTĐH có trách nhiệm phối hợp với các Khoa tiến hành khảo sát nhu cầu nhân lực; phối hợp với Phòng CTSV khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động; tham mưu cho Ban Giám Hiệu và HĐ KH&ĐT về chương trình đào tạo, hoàn chỉnh hồ sơ mở mã ngành và báo cáo với BGD&ĐT.

- HĐ KH&ĐT có trách nhiệm thông qua đề xuất mở mã ngành đào tạo.

- Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo và thành lập Đoàn kiểm tra năng lực đào tạo.

VI. Nội dung quy trình

6.1. Sơ đồ quy trình

| TT | Tiến trình | Trách nhiệm | Tài liệu, biểu mẫu | Yêu cầu | Thời gian |
|----|--|--|--|---|-----------|
| 1 | Lập kế hoạch mở mã ngành đào tạo | - BGH - P.ĐTĐH | | Nêu rõ các bước thực hiện và mốc thời gian cụ thể | |
| 2 | Khảo sát nhu cầu và thống nhất đề xuất mở mã ngành | - Khoa - P.ĐTĐH - HĐKH&ĐT - HT | 01.BM-ĐTĐH | | 02 tuần |
| 3 | Xây dựng chương trình đào tạo | Tổ biên soạn | 04.BM-ĐTĐH | Đảm bảo các quy định về chuẩn đầu ra | 03 tháng |
| 4 | Thông qua đề án mở mã ngành đào tạo | - Tổ biên soạn - P.ĐTĐH - HĐ KH&ĐT - HT | 01.BM-ĐTĐH 02.BM-ĐTĐH 03.BM-ĐTĐH 04.BM-ĐTĐH | Đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đề án | 01 tháng |
| 5 | Kiểm tra năng lực đào tạo | Đoàn kiểm tra năng lực đào tạo | 06.BM-ĐTĐH | Kết quả kiểm tra đạt yêu cầu | 01 tuần |
| 6 | Thẩm định chương trình | - P.ĐTĐH - Hội đồng thẩm định | 07.BM-ĐTĐH | Đạt theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định | 01 tháng |
| 7 | Hoàn chỉnh hồ sơ | - Tổ soạn thảo - P.ĐTĐH | | Hồ sơ đáp ứng các quy định về mở mã ngành ĐT | 01 tuần |
| 8 | Quyết định mở mã ngành đào tạo mới | - P.ĐTĐH - HT | | | 01 tuần |

6.2. Mô tả các bước thực hiện

Bước 1: Lập kế hoạch mở mã ngành đào tạo mới

Căn cứ vào kế hoạch công tác và định hướng phát triển của nhà Trường, Phòng ĐTDH lập kế hoạch mở mã ngành đào tạo mới trong đó nêu rõ các bước cần thực hiện và mốc thời gian cụ thể để hoàn thành từng bước.

Bước 2: Khảo sát nhu cầu và thống nhất đề xuất mở ngành đào tạo mới

- Khoa đào tạo phối hợp Phòng ĐTDH tiến hành khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo ngành đào tạo mới; phối hợp Phòng CTSV khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp.

- Khoa có trách nhiệm phối hợp tổ chức hội nghị chuyên đề về việc mở ngành mới và soạn tờ trình về các điều kiện và thông tin đăng ký mở ngành đào tạo mới theo quy định của BGDĐT.

- Thông qua ý kiến Thường trực HĐ KH&ĐT cho phép xúc tiến viết đề án mở ngành đào tạo.

- Hiệu trưởng ký quyết định thành lập tổ biên soạn chương trình đào tạo mới theo đề xuất của Khoa.

Bước 3: Xây dựng chương trình đào tạo

- Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT.

- Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.

- Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện CTĐT.

- Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo CTĐT đã xác định.

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về CTĐT.

- Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa.

Bước 4: Hồ sơ mở ngành đào tạo

Tổ biên soạn xây dựng hồ sơ mở ngành đào tạo mới, bao gồm:

- Tờ trình đăng ký mở ngành đào tạo.

- Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học (02.BM - ĐTDH), bao gồm các nội dung: sự cần thiết mở ngành đào tạo; năng lực của trường; chương trình đào tạo của ngành đăng ký đào tạo; lý lịch khoa học và các tài liệu, minh chứng kèm theo.

- Biên bản thông qua đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học của Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường.

- HĐ KH&ĐT trường đề xuất Đoàn kiểm tra năng lực đào tạo và Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

Bước 5: Kiểm tra năng lực đào tạo

- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra năng lực đào tạo gồm 5 thành viên: 01 Ban Giám hiệu, 01 Trưởng/Phó Phòng ĐTĐH, 01 Trưởng/Phó Đơn vị Đảm bảo chất lượng, 01 đại diện Sở Giáo dục-Đào tạo và 01 đại diện Sở Y tế.

- Đoàn kiểm tra năng lực đào tạo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra và xác nhận các điều kiện về giảng viên, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện để mở ngành đào tạo trình độ đại học (06.BM - ĐTĐH).

Bước 6: Thẩm định chương trình đào tạo

- Sau khi xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định) theo đề nghị của HĐ KH&ĐT.

- Hội đồng thẩm định căn cứ vào các quy định của quy chế đào tạo hiện hành đối với các trình độ tương ứng; các quy định hiện hành về chương trình đào tạo; yêu cầu của ngành đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra đã xác định để thẩm định chương trình. Các thành viên của Hội đồng thẩm định phải có phiếu thẩm định CTĐT và Biên bản họp Hội đồng thẩm định.

- Tiêu chuẩn và cơ cấu Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Hội đồng thẩm định có ít nhất 5 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đúng ngành đào tạo với chương trình cần thẩm định; trong đó có ít nhất một người đại diện cho các đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; các thành viên Tổ soạn thảo không tham gia Hội đồng thẩm định. Khuyến khích mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia hội đồng thẩm định chương trình.

Trường hợp không có người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng thẩm định thì có thể mời người có học vị thạc sĩ từ 3 năm trở lên cùng ngành đào tạo và có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm thực tiễn thuộc lĩnh vực của chương trình đào tạo tham gia làm ủy viên hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học.

b) Hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch, Thư ký và một số ủy viên, trong đó có 02 ủy viên phân biện thuộc hai cơ sở đào tạo khác nhau. Trường không tham gia hoặc chỉ cử một người tham gia hội đồng thẩm định;

+ Trường hợp chương trình cần thẩm định thuộc ngành mới, chưa có cơ sở nào ở Việt Nam đào tạo thì Hội đồng thẩm định gồm những người đủ tiêu chuẩn theo quy định này thuộc ngành gần, đã nghiên cứu và công bố ít nhất một công trình khoa học liên quan đến chương trình cần thẩm định (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng lao động).

Bước 7: Hoàn chỉnh hồ sơ

Tổ soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ (tờ trình, chương trình đào tạo, năng lực đào tạo, các minh chứng): gồm 02 quyền bộ hồ sơ (01 quyền lưu Phòng ĐTĐH và 01 quyền lưu Khoa). Tổ soạn thảo ghi tệp điện tử ra 03 đĩa CD của đề án bằng Word và PDF (01 đĩa lưu Văn phòng Khoa, 01 đĩa lưu Phòng ĐTĐH và 01 đĩa lưu Phòng HCTH).

Bước 8: Quyết định mở ngành đào tạo

- Nếu đề án đề nghị mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, Hiệu trưởng ký quyết định mở ngành đào tạo mới.

- Phòng ĐTĐH thực hiện báo cáo BGD&ĐT mở ngành đào tạo; công bố công khai CTĐT, mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và các điều kiện đảm bảo thực hiện trên trang thông tin điện tử của trường.

VII. Hồ sơ

| TT | Hồ sơ | Nơi lưu trữ | Thời hạn lưu trữ | Ghi chú |
|-----------|---|--------------------------------|-------------------------|----------------|
| 1 | Tờ trình đăng ký mở mã ngành đào tạo trình độ ĐH | - P.ĐTĐH - P.HCTH | Vĩnh viễn | |
| 2 | Đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ ĐH | - P.ĐTĐH - P.HCTH | Vĩnh viễn | |
| 3 | Chương trình đào tạo | - Khoa - P.ĐTĐH - P.HCTH | Vĩnh viễn | |
| 4 | Biên bản kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện | - P.ĐTĐH - Trường | Vĩnh viễn | |
| 5 | Biên bản và phiếu thẩm định CTĐT | - P.ĐTĐH - P.HCTH | Vĩnh viễn | |
| 6 | Tệp điện tử của toàn bộ đề án mở mã ngành đào tạo | - Khoa - P.ĐTĐH - P.HCTH | Vĩnh viễn | |

VIII. Phụ lục (biểu mẫu, hướng dẫn)

| TT | Tên biểu mẫu | Ký hiệu |
|-----------|---|----------------|
| 1 | Tờ trình đăng ký mở mã ngành đào tạo trình độ đại học | 01.BM-ĐTĐH |
| 2 | Mẫu đề án đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học | 02.BM-ĐTĐH |
| 3 | Năng lực của trường | 03.BM-ĐTĐH |
| 4 | Chương trình đào tạo | 04.BM-ĐTĐH |
| 5 | Lý lịch khoa học | 05.BM-ĐTĐH |
| 6 | Biên bản kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện | 06.BM-ĐTĐH |
| 7 | Mẫu biên bản và phiếu thẩm định chương trình đào tạo | 07.BM-ĐTĐH |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHOA ...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:Mã số:

Chuyên ngành:.....

Trình độ đào tạo:.....

Kính gửi: Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường

1. Sự cần thiết mở ngành, chuyên ngành đào tạo

- Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học của ngành, chuyên ngành đăng ký mở đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của ngành, tỉnh/thành phố, khu vực nơi trường đóng trụ sở.

- Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

2. Giới thiệu khái quát về đơn vị đào tạo

- Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển
- Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo
- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý
- Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo
- Số khóa và số sinh viên đã tốt nghiệp, tỷ lệ sinh tốt nghiệp có việc làm
- Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm thực hành, thư viện, giáo trình

3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo

- Ghi rõ tên ngành, chuyên ngành đào tạo đăng ký mở, tên chương trình đào tạo, trình độ đào tạo đại học.

Nếu sử dụng chương trình của một trường đại học khác, cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, kèm theo bản sao chương trình gốc của trường đó và khả năng của trường khi thực hiện chương trình này.

Nếu sử dụng chương trình của nước ngoài (kể cả trường hợp ngành đăng ký đào tạo đã có trong Danh mục) cần nêu rõ là chương trình của trường đại học nào, nước nào và kèm theo bản sao chương trình gốc của trường nước ngoài; khả năng của trường khi thực hiện chương trình này.

- Tóm tắt về chương trình đào tạo: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ), thời gian đào tạo.

- Tóm tắt khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, nguồn thông tin tư liệu...

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 5 năm đầu của ngành (chuyên ngành) đăng ký đào tạo.

- Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình đào tạo

4. Kết luận và đề nghị

- Trường cần khẳng định việc đầu tư để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với những ngành, chuyên ngành đăng ký mở.

- Cần khẳng định toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành, chuyên ngành đào tạo đã được đưa lên trang web của trường tại địa chỉ: <http://www....>

- Đề nghị:...

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201

của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH (CHUYÊN NGÀNH) ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo:

Mã số:

Chuyên ngành:

Trình độ đào tạo:

Phần 1. Sự cần thiết mở ngành (chuyên ngành) đào tạo

- Giới thiệu một vài nét về trường

- Trình bày kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học của ngành đăng ký đào tạo đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, thành phố, vùng nơi trường đóng trụ sở. Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu này với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

- Kết quả đào tạo trình độ đại học đối với những ngành đang đào tạo của cơ sở đào tạo (nếu có);

- Giới thiệu về đơn vị sẽ trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo ngành đăng ký đào tạo.

- Lý do đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học.

Phần 2. Năng lực của trường

Cơ sở đào tạo so sánh với các điều kiện mở ngành đào tạo của Quy định này tự đánh giá năng lực của mình về:

1. Đội ngũ giảng viên

- Giảng viên cơ hữu (giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ), mẫu 1 03.BM-ĐTĐH.

- Kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu, mẫu 2 03.BM-ĐTĐH.

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- Phòng học, giảng đường, mẫu 3 03.BM-ĐTĐH.

- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, mẫu 4 03.BM-ĐTĐH.
- Thiết bị phục vụ đào tạo, mẫu 4 03.BM-ĐTĐH.
- Thư viện, giáo trình, sách, mẫu 5 và mẫu 6 03.BM-ĐTĐH.

3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

4. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học

Phần 3. Chương trình và kế hoạch đào tạo

- Chương trình đào tạo trình bày theo quy định ở 04.BM-ĐTĐH.
- Dự kiến kế hoạch đào tạo
- Dự kiến mức học phí/người học/năm

Phụ lục: Các tài liệu và minh chứng kèm theo

- Biên bản thông qua hồ sơ của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường, biên bản kiểm tra của sở giáo dục và đào tạo, biên bản của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

- Dự thảo quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học (đối với ngành đầu tiên đăng ký mở ngành đào tạo) của trường.

- Lý lịch khoa học của đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ (05.BM-ĐTĐH)

Lưu ý: Đề án được xây dựng trên cơ sở kết quả các nghiên cứu khảo sát về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ở địa phương, vùng, quốc gia đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của ngành, tỉnh, thành phố nơi trường đóng trụ sở và tổ chức các hội thảo với sự tham gia của các giảng viên, các nhà khoa học, cán bộ quản lý, các nhà tuyển dụng, đại diện doanh nghiệp có liên quan đến ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo.

Chú ý: Đối với Đề án mở chuyên ngành đào tạo không cần phần 2 (NĂNG LỰC CỦA TRƯỜNG) trong đề án.

NĂNG LỰC CỦA TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Các biểu mẫu dưới đây dùng để kê khai năng lực của cơ sở đào tạo, được sử dụng khi đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học.

1. Đội ngũ giảng viên**Mẫu 1. Danh sách giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy các môn học/học phần của ngành đăng ký đào tạo**

| Số TT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh khoa học, năm phong | Học vị, nước, năm tốt nghiệp | Ngành, chuyên ngành | Học phần/môn học, số tín chỉ/ĐVHT dự kiến đảm nhiệm |
|-------|---------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|---------------------|---|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Chỉ phân công mỗi giảng viên cơ hữu đảm nhiệm 1 môn học/học phần

Mẫu 2. Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu phục vụ ngành đăng ký đào tạo

| Số TT | Họ và tên, năm sinh | Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năm tốt nghiệp | Phụ trách PTN, thực hành | Phòng thí nghiệm, thực hành phục vụ học phần/môn học nào trong chương trình đào tạo |
|-------|---------------------|--|--------------------------|---|
| | | | | |
| | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

2. Phòng học, phòng thí nghiệm, trang thiết bị

Mẫu 3. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

| Số TT | Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...) | Số lượng | Diện tích (m ²) | Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy | | |
|-------|--|----------|-----------------------------|--|----------|--------------------------|
| | | | | Tên thiết bị | Số lượng | Phục vụ học phần/môn học |
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| 3 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 4. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

| Số TT | Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành | Diện tích (m ²) | Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành | | |
|-------|---|-----------------------------|--|----------|---------------------------|
| | | | Tên thiết bị | Số lượng | Phục vụ môn học /học phần |
| 1 | | | - | | |
| | | | - | | |
| | | | - | | |
| 2 | | | - | | |
| | | | - | | |
| | | | - | | |
| ... | | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

3.1. Thư viện

- Tổng diện tích thư viện: m² trong đó diện tích phòng đọc: m²
- Số chỗ ngồi: ... ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: ...
- Phần mềm quản lý thư viện:

- Thư viện điện tử (có/không; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường? ...; Số lượng sách, giáo trình điện tử:...

3.2. Danh mục giáo trình, sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Mẫu 5. Danh mục giáo trình của ngành đào tạo

| Số TT | Tên giáo trình | Tên tác giả | Nhà xuất bản | Năm xuất bản | Số bản | Sử dụng cho môn học/học phần |
|-------|----------------|-------------|--------------|--------------|--------|------------------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| | | | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 6. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

| Số TT | Tên sách chuyên khảo/tạp chí | Tên tác giả | Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản | Số bản | Sử dụng cho môn học/học phần |
|-------|------------------------------|-------------|------------------------------------|--------|------------------------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |
| | | | | | |

Cần Thơ, ngày..... tháng năm....

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm... của Hiệu trưởng
Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:Mã số:

Loại hình đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra): Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,...

2. Thời gian đào tạo**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá (tính bằng đơn vị học trình hoặc tín chỉ)****4. Đối tượng tuyển sinh****5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp****6. Thang điểm****7. Nội dung chương trình****7.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

7.1.1. Lý luận chính trị

7.1.2. Khoa học xã hội:

- Bắt buộc

- Tự chọn

7.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật

- Bắt buộc

- Tự chọn

7.1.4. Ngoại ngữ

7.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

- Tự chọn
- Bắt buộc

7.1.6. Giáo dục thể chất

7.1.7. Giáo dục quốc phòng- an ninh

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1 Kiến thức cơ sở (*của khối ngành, nhóm ngành và ngành*)

7.2.2 Kiến thức ngành chính (*ngành thứ nhất*)

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (*bắt buộc phải có*)

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (*không bắt buộc phải có; được chọn tự do hoặc chọn theo từng chuyên ngành*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.3 Kiến thức ngành thứ hai (*không bắt buộc phải có, được chọn dưới dạng ngành phụ hoặc ngành chính thứ hai*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.4 Kiến thức bổ trợ tự do (*không bắt buộc phải có*)

7.2.5 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (*chỉ bắt buộc đối với các chương trình đào tạo giáo viên phổ thông và giáo viên dạy nghề*)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (*hoặc thi tốt nghiệp*)

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo, các học phần/môn học đều phải có đề cương học phần trình bày theo trình tự sau:

- Tên học phần, tổng số tín chỉ (số tín chỉ lý thuyết, số tín chỉ thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận)

Ví dụ: Nguyên lý dịch tễ học 3 (2,1) có nghĩa tổng khối lượng học phần là 3 tín chỉ; lý thuyết 2 tín chỉ; thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận 1 tín chỉ.

- Bộ môn phụ trách giảng dạy.

- Mô tả học phần: trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần, kiến thức sẽ trang bị cho sinh viên, quan hệ với các học phần khác trong chương trình đào tạo.

- Mục tiêu học phần: nêu mục tiêu cần đạt được đối với người học sau khi học học phần đó (về mặt lý thuyết, thực hành). Cách thức xây dựng như chuẩn đầu ra.

- Nội dung học phần: trình bày các chương, mục trong chương và nội dung khái quát. Trong từng chương ghi số tiết giảng lý thuyết, bài tập, thực hành (hoặc thí nghiệm, thảo luận). Để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu tham khảo nào, ở đâu.

- Phân tài liệu tham khảo: ghi rõ những sách, tạp chí và tư liệu thông tin liên quan đến học phần.

- Phương pháp đánh giá học phần, trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá.

Hiệu trưởng

(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện, đơn vị đào tạo có thể điều chỉnh, bổ sung các học phần trong chương trình đào tạo của đơn vị mình. Mỗi lần điều chỉnh, bổ sung các học phần trong chương trình đào tạo phải được Hội đồng khoa học - đào tạo của trường thông qua.

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
Quê quán: Dân tộc:
Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:
Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DD:
Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:
Nơi đào tạo:
Ngành học:
Nước đào tạo: Năm tốt nghiệp:
Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
Nơi đào tạo:
Tên luận án:

3. Ngoại ngữ: 1.

Mức độ sử dụng:

2.

Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| Thời gian | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
|-----------|--------------|---------------------|
| | | |
| | | |

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

| TT | Tên đề tài nghiên cứu | Năm bắt đầu/Năm hoàn thành | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường) | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|----|-----------------------|----------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
| | | | | |
| | | | | |

2. Các công trình khoa học đã công bố:

| TT | Tên công trình | Năm công bố | Tên tạp chí |
|----|----------------|-------------|-------------|
| | | | |
| | | | |

....., ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ
GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ, THƯ VIỆN**

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm ..., tại khoa....., Đoàn công tác kiểm tra thực tế các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo của ngành trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học của khoa:....., cụ thể như sau:

I. Thành phần làm việc:

A. Đoàn công tác của Trường:

- 1.
- 2.
- 3.

B. Đại diện khoa:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.

II. Nội dung làm việc

1. Khoa báo cáo tóm tắt các điều kiện về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện phục vụ đào tạo của ngành, trong hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học.

2. Đoàn kiểm tra thực tế theo các nội dung sau:

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|
| ... | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|

2.7. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

| Số TT | Tên sách chuyên khảo/tạp chí | Tên tác giả đơn vị xuất bản | Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản | Số bản | Sử dụng cho môn học/học phần | Đúng/Không đúng với hồ sơ | Ghi chú |
|-------|------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|--------|------------------------------|---------------------------|---------|
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

3. Ý kiến của đoàn kiểm tra

4. Giải trình của khoa

5. Kết luận của Đoàn kiểm tra

Biên bản làm tại trường lúc..... ngày ... tháng năm 20....

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

**MẪU BIÊN BẢN VÀ PHIẾU THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

I. Biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

1. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo theo các nội dung sau:

- Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo;
- Mục tiêu của chương trình đào tạo;
- Cấu trúc chương trình đào tạo;
- Thời lượng của chương trình đào tạo;
- Nội dung của chương trình đào tạo: đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội đất nước;
- Đề cương chi tiết của học phần: mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

2. Các bước tiến hành

a) Đơn vị chủ trì xây dựng hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học trình bày tóm tắt các căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo; mục tiêu của chương trình đào tạo; cấu trúc chương trình đào tạo; thời lượng của chương trình đào tạo; nội dung của chương trình đào tạo, đề cương học phần và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo.

b) Hai thành viên phản biện của Hội đồng thẩm định đọc nhận xét và đặt câu hỏi.

Các thành viên của Hội đồng thẩm định đặt câu hỏi.

c) Đại diện đơn vị đào tạo trả lời và giải trình.

d) Chương trình đào tạo được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên ghi ý kiến của mình vào phiếu thẩm định, trong đó cần khẳng định chương trình đào tạo đạt yêu cầu hay chưa đạt yêu cầu, những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa). Phiếu trắng được coi là phiếu không thông qua. Chương trình được coi là đạt yêu cầu khi có 5/7 thành viên bỏ phiếu thông qua.

e) Kết luận của Hội đồng thẩm định

Toàn bộ diễn biến của phiên họp phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt là phân hỏi và trả lời, trong đó ghi đầy đủ ý kiến của các thành viên có mặt trong buổi thẩm định.

Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và thư ký Hội đồng.

3. Mẫu biên bản thẩm định chương trình đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc... ngày....tháng.....năm 20....., tại Cơ quan Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độngànhcủa khoađã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

II. Nội dung

1. Trường báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành....

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Các phản biện đọc nhận xét

- Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi

3. Trả lời của đơn vị đào tạo trả lời các câu hỏi đã được nêu

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả

Kết quả: Số phiếu đạt:

Số phiếu không đạt:

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Phiên họp kết thúc vào hồi:..., ngày tháng năm 20...

Thư ký Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

II. Mẫu phiếu thẩm định

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

trình độ đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:

Tên trường đề nghị thẩm định chương trình đào tạo:

Ngành đào tạo:

Mã số:

Trình độ đào tạo:

| TT | Nội dung thẩm định | Nhận xét của thành viên Hội đồng | Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu) |
|----|--|----------------------------------|---|
| 1 | Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo | | |
| 2 | Mục tiêu của chương trình đào tạo | | |
| 3 | Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ): - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ... | | |
| 4 | Thời lượng của chương trình đào tạo | | |
| 5 | Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình | | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| | độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội đất nước) | | |
| 6 | Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo) | | |

Những ý kiến khác

Kết luận chung: (trong đó cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa,) ...

Thành viên Hội đồng thẩm định

(ký tên)